TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Lan và bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PB, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1966; có vợ là Phạm Thị Q, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022. Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Có mặt.

2. Đỗ Văn T1, sinh năm 1984 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PB, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1945; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022. Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Có mặt.

3. Đỗ Văn T2, sinh năm 1984 tại xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PB, xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Xuân B, sinh năm 1953 và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Hồng X, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022. Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12 ngày 30/8/2022 củaTòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PB, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1934 và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1938; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022. Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14 ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Có mặt.

5. Đinh Văn Đ, sinh năm 1962 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn PB, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn T5 (đã chết) và bà Lê Thị M2, sinh năm 1935; có vợ là Đỗ Thị N2, sinh năm 1964 và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 01/7/2022. Hiện bị cáo tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15 ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 28/6/2022, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ đến cửa hàng bán thiết bị điện, nước của Nguyễn Văn T ở thôn PB, xã HH, huyện GL ngồi chơi, uống nước. Lúc này chỉ có một mình T có mặt tại cửa hàng. Trong khi ngồi chơi tại đây thì T, T1, T2, T3, Đ cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng". Tất cả đều đồng ý. T lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn trong ngăn kéo tủ để làm công cụ đánh bạc. Sau đó, cả 05 người vào phòng ngủ ở cửa hàng của T, ngồi trên sập gỗ trong phòng để đánh bạc. Vị trí ngồi đánh bạc theo vòng tròn như sau, bắt đầu từ T, bên phải T là Đ, bên phải Đ là T2, bên phải T2 là T3, bên phải T3 là T1, bên phải T1 là T.

Các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Dụng cụ để đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, từ quân A đến quân K. Khi bắt đầu chơi một người dùng bộ bài trộn đều rồi chia cho mỗi người 03 quân bài úp kín. Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt cửa 50.000 đồng. Sau khi tự xem bài của mình xong thì người được chia bài sẽ tùy

thuộc vào "cước" bài của mình mà tố tiền tiếp theo, nhưng số lượng tiền tố tiếp theo không quá 500.000 đồng/1 ván. Sau khi tố xong thì lần lượt những người chơi còn lại tùy thuộc vào "cước" bài của mình có thể theo hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ thêm số lượng tiền đã tố, nếu không theo thì úp bài coi như ván đó thua và mất 50.000 đồng đặt cửa. Sau khi tố xong thì các cửa theo tố đều lật bài để so sánh cước bài. Quy định cước bài như sau: Cước lớn nhất là "sáp", tức là ba quân bài giống nhau. Nếu nhiều người cùng có bài "sáp" thì "sáp" to thắng "sáp" nhỏ. Cước lớn thứ hai là "liêng", tức là có 03 quân liên tiếp nhau, nếu nhiều người cùng có "liêng" thì "liêng" to thắng "liêng" nhỏ, nếu 03 quân bài liên tiếp nhau cùng chất thì là "liêng đồng hoa". Cước lớn thứ ba là "ảnh" tức là ba quân bài đều có hình người. Cuối cùng là tính điểm, tổng điểm tính đến 9 (theo quy định cộng tổng điểm của 03 quân bài lại rồi trừ đi 0 hoặc 10 hoặc 20, quân bài có hình tính bằng 0 điểm, quân A tính 1 điểm), bài nào điểm to thì thắng. Nếu những người chơi cùng điểm thì phải so sánh chất theo thứ tự bé dần là: rô, cơ, bích, tép. Bài của ai có cước hoặc điểm lớn nhất thì thắng và được thu hết tiền (gồm cả tiền đặt cửa và tiền tố) của những người chơi khác. Người nào thắng có quyền chia bài ván sau và có quyền tố đầu tiên của ván bài đó. Cứ như vậy mỗi ván bạc diễn ra trong khoảng thời gian từ 5 đến 7 phút.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã HH, huyện GL đã phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc. Thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 20.400.000 đồng *(hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)* các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý trên người T số tiền 5.000.000 đồng.

Theo lời khai, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn T có 2.350.000 đồng, Đỗ Văn T1 có 7.000.000 đồng, Đỗ Văn T2 có 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 có 2.300.000 đồng, Đinh Văn Đ có 1.650.000 đồng.

Như vậy, theo lời khai, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.300.000 đồng, không phù hợp với số tiền 20.400.000 đồng *(bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc)* chênh lệch 2.100.000 đồng, kết thúc điều tra không xác định được là của ai. Tuy nhiên, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.400.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 19/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự đối với 05 bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T và T1; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T2, T3 và Đ.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1 cho UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ *(bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời hạn tính từ ngày UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo bị khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước, thời hạn khấu trừ bằng thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 15 đến 17 tháng cải tạo không giam giữ *(bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời hạn tính từ ngày UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo bị khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước, thời hạn khấu trừ bằng thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 13 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ *(bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời hạn tính từ ngày UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo bị khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng sung quỹ Nhà nước, thời hạn khấu trừ bằng thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ cho UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- **Hình phạt bổ sung:** Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, từ quân A đến quân K. Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 20.400.000 đồng.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận kết luận điều tra, quyết định truy tố, nội dung bản luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 45 phút đến 16 giờ 15 phút ngày 28/6/2022, tại cửa hàng bán thiết bị điện, nước của Nguyễn Văn T ở thôn PB, xã HH, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, T cùng các bị cáo Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng". Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, các bị cáo bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã HH, huyện GL phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền 20.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là 18.300.000 đồng, không phù hợp với số tiền 20.400.000 đồng *(bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc)* chênh lệch 2.100.000 đồng, kết thúc điều tra không xác định được là của ai. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.400.000 đồng.

[3] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.400.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh của xã hội nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ.Trong vụ án này, bị cáo T là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc và

đánh tại cửa hàng của bị cáo, đồng thời bị cáo khai sử dụng 2.350.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn bị cáo T1 khai sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc nên cả hai bị cáo cùng giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T2 khai sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ 2. Bị cáo T3 khai sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ 3. Bị cáo Đ khai sử dụng 1.650.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ 4.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[9] Về loại và mức hình phạt chính: Căn cứ quy định của BLHS, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX sẽ áp dụng một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo phù hợp với mức độ phạm tội của từng người. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu tiên phạm tội nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1 nhưng xét thấy bị cáo T, T1có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS nên cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS và khấu trừ thu nhập đối với mỗi bị cáo 10% là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Số tiền 20.400.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, i khoản 1 Điều 51, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng Điều 38 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1. Áp dụng Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ, phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Đỗ Văn T1 cho UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp, bị cáo T, bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bẩy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngàycải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21(hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 03 ngày tạm giữ, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn T2, bị cáo Nguyễn Văn T3, bị cáo Đinh Văn Đ cho UBND xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo T2, bị cáo T3, bị cáo Đ, mỗi

bị cáo bị khấu trừ 10 % thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.400.000 đồng được đựng trong 01 phong bì đã dán niêm phong số 09/CAGL ngày 05/7/2022. Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ bộ A đến bộ K (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 25/8/2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T2, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang